

**BỘ TƯ PHÁP****BỘ TƯ PHÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2007/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH****ban hành Quy tắc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động của ngành Tư pháp****BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2006/QĐ-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của ngành Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy tắc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động của ngành Tư pháp”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng Phòng Tư pháp các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Trưởng Thi hành án dân sự các cấp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

Uông Chu Lưu

## QUY TẮC

### công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động của ngành Tư pháp

(ban hành kèm theo Quyết định số 08/2007/QĐ-BTP  
ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

#### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy tắc này áp dụng với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp (bao gồm cả các đơn vị trực thuộc các đơn vị thuộc Bộ), Cơ quan thi hành án dân sự các cấp (không bao gồm cơ quan thi hành án trong quân đội) khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Đối với Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi là Sở Tư pháp), Phòng Tư pháp các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (dưới đây gọi là Phòng Tư pháp), Ban Tư pháp các xã, phường, thị trấn (dưới đây gọi là Ban Tư pháp), Quy tắc này được áp dụng khi thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

3. Các trường hợp khác, nếu được Bộ trưởng Bộ Tư pháp ủy quyền thực hiện một số công tác thì phải áp dụng Quy tắc này trong quá trình thực hiện.

**Điều 2.** Nguyên tắc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành Tư pháp

1. Chính sách, pháp luật và việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của ngành Tư pháp phải được công khai, minh bạch, bảo đảm công bằng, dân chủ.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành Tư pháp phải công khai hoạt động của mình, trừ những nội dung trong danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp được thực hiện theo các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

##### Điều 3. Hình thức công khai

1. Việc công khai các hoạt động của ngành Tư pháp được thực hiện theo các hình thức được quy định tại Điều 12 Luật phòng, chống tham nhũng, bao gồm:

a) Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan;



b) Danh mục nhà thầu tham gia đấu thầu hạn chế, danh sách ngắn các nhà thầu tham gia đấu thầu hạn chế, kết quả lựa chọn nhà thầu;

c) Thông tin về cá nhân, tổ chức thuộc Chủ dự án, bên mời thầu, nhà thầu, cơ quan quản lý hoặc đối tượng khác vi phạm pháp luật về đấu thầu; thông tin về nhà thầu bị cấm tham gia và thông tin về xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu;

d) Văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu, hệ thống thông tin dữ liệu về đấu thầu;

đ) Báo cáo tổng kết công tác đấu thầu của ngành Tư pháp, Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương (nếu có);

e) Thảm quyền, thủ tục, kết quả tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong đấu thầu.

**Điều 5.** Công khai, minh bạch về tài chính

1. Các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai, minh bạch về tài chính theo quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2. Các đơn vị quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn

ngân sách nhà nước thực hiện công khai, minh bạch về tài chính theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

**Điều 6.** Công khai, minh bạch trong việc quản lý, sử dụng các khoản viện trợ hỗ trợ

1. Phải công khai các đơn vị, tổ chức, cơ quan được quản lý, sử dụng các khoản viện trợ, hỗ trợ.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được quản lý, sử dụng các khoản viện trợ, hỗ trợ phải công khai các nội dung sau đây:

a) Mục đích của khoản viện trợ, hỗ trợ;

b) Đối tượng thụ hưởng;

c) Số liệu dự toán, dự kiến tài chính hàng năm;

d) Kết quả thực hiện, các báo cáo tài chính 6 tháng và hàng năm, số liệu quyết toán.

**Điều 7.** Công khai, minh bạch trong lĩnh vực khoa học - công nghệ

1. Việc xét, tuyển chọn, giao trực tiếp, tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học - công nghệ và việc đánh giá, nghiệm thu kết

quả thực hiện nhiệm vụ khoa học - công nghệ phải được tiến hành công khai.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ phải công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước, các khoản hỗ trợ, viện trợ, đầu tư, các khoản thu từ hoạt động khoa học công nghệ.

3. Các tổ chức chủ trì đề tài, dự án có trách nhiệm thực hiện quy định về công khai thực hiện đề tài, dự án được quy định tại khoản 10 mục II của Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 04 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

**Điều 8.** Công khai, minh bạch trong hoạt động giải quyết các công việc cụ thể của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành Tư pháp

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ sau đây có trách nhiệm hệ thống hóa và cập nhật những quy định của pháp luật hiện hành về trình tự, thủ tục, các biểu mẫu, các khoản phí, lệ phí (nếu có) trong quá trình giải quyết đối với từng loại công việc thuộc thẩm quyền quản lý của mình, phổ biến thống nhất trong toàn ngành, công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp:

- a) Vụ Hành chính tư pháp;
- b) Vụ Bổ trợ tư pháp;
- c) Cục Thi hành án dân sự;
- d) Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
- đ) Cục Trợ giúp pháp lý;
- e) Cục Con nuôi quốc tế;
- f) Thanh tra Bộ;
- g) Trường Đại học Luật Hà Nội;
- h) Học viện Tư pháp.

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành Tư pháp - nơi trực tiếp giải quyết công việc phải nghiêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan mình các quy định pháp luật trên.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ không thuộc các đơn vị đã nêu tại khoản 1 Điều này phải công khai thủ tục hành chính, giải quyết đúng thời hạn, đúng pháp luật các yêu cầu hợp pháp của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

**Điều 9.** Công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo phải được tiến hành công khai theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung, văn bản, quyết định sau đây phải được công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác:

a) Kết luận thanh tra;

b) Quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết tố cáo.

**Điều 10.** Công khai, minh bạch trong công tác tổ chức - cán bộ

1. Kế hoạch, chỉ tiêu biên chế và phân bổ chỉ tiêu biên chế cho các cơ quan, đơn vị hàng năm phải được lập thành văn bản và gửi đến từng cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khác phải đảm bảo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng những nội dung sau đây:

a) Số lượng chỉ tiêu;

b) Tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển;

c) Hình thức tuyển dụng;

d) Hồ sơ, lệ phí, thời gian, địa điểm, kết quả tuyển dụng.

Riêng tại cơ quan Bộ Tư pháp, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì trao đổi công khai với các đơn vị thuộc Bộ về việc phân bổ người trúng tuyển vào cơ quan Bộ.

3. Công khai quá trình xây dựng quy hoạch cán bộ; Thông báo bằng văn bản và gửi đến từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong ngành Tư pháp kết quả quy hoạch cán bộ.

4. Công khai quá trình xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi

miễn, cho thôi giữ chức vụ cán bộ lãnh đạo.

5. Công khai trong việc luân chuyển, điều động và bố trí cán bộ.

6. Công khai việc chọn, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, học tập ở trong và ngoài nước đối với cán bộ, công chức.

7. Công khai nội dung và kết quả đánh giá cán bộ hàng năm.

8. Công khai việc nâng lương định kỳ, nâng lương trước thời hạn, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức.

9. Công khai quá trình xem xét và kết quả xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức.

10. Việc cho thôi việc, hưu trí đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khác phải được công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó làm việc.

**Điều 11.** Công khai, minh bạch một số nội dung khác phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của ngành

Các nội dung sau đây phải được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và thông báo tại cuộc họp cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị:

1. Văn bản pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký ban hành;

2. Nội quy, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức;

3. Kế hoạch, chương trình công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

4. Báo cáo sơ kết, tổng kết; báo cáo hàng năm về phòng, chống tham nhũng; các loại báo cáo khác về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành Tư pháp;

5. Kết quả thi đua khen thưởng.

**Điều 12.** Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành Tư pháp trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại các Điều 31, 32 Luật phòng, chống tham nhũng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành Tư pháp có trách nhiệm nghiên cứu và cung cấp thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp nội dung thông tin đã được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, được phát hành ấn phẩm hoặc niêm yết công khai thì có Công văn trả lời cơ quan, tổ chức, cá nhân yêu cầu biết và hướng dẫn cách thức tra cứu thông tin.

Trường hợp không cung cấp thông tin hoặc chưa cung cấp được thì phải trả lời bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá

nhân yêu cầu biết và nêu rõ lý do hoặc hạn ngày cung cấp thông tin.

### Chương III

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 13.** Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành Tư pháp trong việc thực hiện công khai, minh bạch

1. Tổ chức thực hiện những quy định về công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động thuộc thẩm quyền quản lý của mình theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Quy tắc này và những văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện, Trưởng thi hành án dân sự cấp huyện xây dựng báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình gửi Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng thi hành án dân sự cấp tỉnh để tổng hợp, xây dựng báo cáo gửi Thanh tra Bộ trước ngày 15/6 và ngày 15/12 hàng năm.

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ gửi báo cáo của đơn vị mình về Thanh tra Bộ theo thời hạn quy định trên.

Thanh tra Bộ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

**Điều 14.** Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị là một trong những cơ sở để xét thi đua hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.

2. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong

thực hiện công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động của ngành Tư pháp được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân nào vi phạm các quy định của Quy tắc này thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

BỘ TRƯỞNG

Uông Chu Lưu